

Số: 469 /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 THPT Trường THCS và THPT Quảng La,
năm học 2025-2026**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026; Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông và phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 610/SGDĐT-GDPT ngày 23/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Quyết định số 198/QĐ-SGDĐT ngày 29/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định địa bàn tuyển sinh, mã nhóm xét tuyển và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông công lập năm học 2025-2026 của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-SGDĐT ngày 16/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-SGDĐT ngày 23/5/2025 của Sở GDĐT về việc phê duyệt danh sách học sinh tuyển thẳng vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Xét Tờ trình số 300/TTr-THCS&THPT QL ngày 30/6/2025 của Trường THCS và THPT Quảng La về việc đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 Trường THCS và THPT Quảng La, năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Trường THCS và THPT Quảng La, năm học 2025-2026:

1. Số lượng học sinh trúng tuyển: 131 (*một trăm ba mươi mốt*).
2. Số lớp: 3 (*ba*).

(Danh sách cụ thể kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Hiệu trưởng Trường THCS và THPT Quảng La có trách nhiệm công bố công khai kết quả tuyển sinh tới học sinh, cha mẹ học sinh và thông báo Kế hoạch nhập học của trường cho các học sinh trúng tuyển theo quy định.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường THCS và THPT Quảng La và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD, các PGD Sở;
- Các trường có cấp học THPT;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, GDPT.

Ký bởi: Nguyễn Văn Triều

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trịnh Đình Hải

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

Trường THCS và THPT Quảng La

(Kèm theo Quyết định số 469/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
1	022310000079	Nguyễn Hà My	30/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 5, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			8,5	7,8	7,75	24.05
2	019210012678	Linh Thái Bảo	22/03/2010	Thái Nguyên	Nam	Nùng	Thôn 1, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	PTDTBT THCS Dương Hưu	Tiếng Anh	1	1		7,5	6	8,75	23.25
3	022310004393	Triệu Ngọc Hân	17/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Bể Anh, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		6,75	8	5,5	21.25
4	022310003868	Nguyễn Quỳnh Anh	28/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 5, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		7,5	5,8	6,25	20.55
5	022310003496	Trịnh Kiều My	17/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Đât Đò, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		7,5	7	5	20.50
6	022310002220	Trần Yến Giang	04/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 1, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		7,75	4,8	5,25	18.80
7	022310004905	Trần Thị Kiều Ly	16/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 1, Xã Bể Cỏ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bể Cỏ	Tiếng Anh	1	1		7,5	3,4	6,25	18.15
8	022310011559	Đặng Thị Yến Nhi	04/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 2, Xã Bể Cỏ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bể Cỏ	Tiếng Anh	1	1		5,5	4	7	17.50
9	033210010398	Nguyễn Quốc Dũng	10/05/2010	Hưng Yên	Nam	Kinh	Thôn 5, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			5	6	6	17.00
10	022210001551	Trương Đại Cát	07/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 4, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		5	4,4	6,25	16.65



Stt	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
11	022310010557	Chu Thị Bích	Ngọc	14/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Đồng Đặng, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		6,5	2,4	6,5	16.40
12	022310006386	Dương Hà	Linh	05/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn 2, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		7	3,2	4,5	15.70
13	022310001485	Vũ Hoàng	Linh	17/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 1, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		5,75	4,2	4,75	15.70
14	022210002993	Đinh Văn	Nam	26/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Đồng Ho, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		5,5	3,6	5,25	15.35
15	022310000182	Hoàng Hải	Xuân	18/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Đồng Đặng, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		6,75	2,6	4,75	15.10
16	022310000084	Trần Thị Bích	Ngọc	15/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 5, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			4,25	3,8	7	15.05
17	022310010290	Trương Ngọc	Hân	07/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 3, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		5,75	3,8	4,5	15.05
18	022310008034	Hoàng Gia	Hân	15/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn 2, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		6	2,8	5	14.80
19	022310008994	Bùi Nguyệt	Nga	01/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 2, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			7,25	3,6	3,5	14.35
20	022210005573	Lý Thế	Long	05/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Khe Mực, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		5,5	3	4,75	14.25
21	022310002372	Đặng Thanh	Trúc	07/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 2, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		6,5	3	3,75	14.25

Stt	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
22	022310011985	Tạ Yến	Nhi	11/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn 1, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		5,25	4,2	3,75	14.20
23	022310011332	Chu Linh	Đan	20/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn 2, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		5	4,2	3,75	13.95
24	022310005010	Vì Thục	Quyên	06/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn 2, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		5,25	3,4	4,25	13.90
25	022310009596	Bùi Hiếu	Vũ	30/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 3, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		5,25	4	3,5	13.75
26	022310003087	Vũ Yến	Chi	09/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 3, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			5,75	4,4	3,5	13.65
27	022210002517	Trịnh Xuân	Trường	27/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Khe Đồng, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		2,25	4,8	5,5	13.55
28	022310008628	Chu Thị Ngọc	Ánh	14/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn 1, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		5,5	2,8	3,75	13.05
29	022310006925	Lương Thị Ngọc	Mai	21/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 1, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3,5	3,4	5	12.90
30	022310007919	Lương Đoàn Ánh	Tuyết	15/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 2, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			6,5	3,4	3	12.90
31	022310009779	Lý Thị	Thao	19/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 4, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		4	3,8	4	12.80
32	022210009131	Nguyễn Tuấn	Hưng	18/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 2, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			4	3,8	5	12.80
33	022210001200	Trương Long	Vũ	24/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 4, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3,75	4,2	3,75	12.70

Stt	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
34	022310010947	Bàn Thị Hà	Linh	04/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 2, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		5,25	3,8	2,5	12.55
35	022310009680	Phạm Ngọc	Huyền	05/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Tân Lập, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1			5	4	3,5	12.50
36	022310003900	Trương Ngọc	Vân	27/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 4, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		4	3,2	4,25	12.45
37	022210010991	Đinh Hải	Nam	02/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn 1, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		4,75	3,6	3	12.35
38	022310009444	Đặng Thị Thùy	Linh	10/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 6, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		4,5	3,8	3	12.30
39	022211004145	Hoàng Quốc	Việt	07/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn 1, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3	3	5,25	12.25
40	022210010664	Hoàng Trung	Hải	17/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn 2, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Trới	Tiếng Anh	1	1		4,25	4,2	2,75	12.20
41	022310011086	Lương Thị Ánh	Ngọc	27/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Đồng Đăng, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1			5,5	3,2	3,5	12.20
42	022210011225	Trần Minh	Đức	14/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 4, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		4,5	3,6	3	12.10
43	022310006956	Lương Hà	Chi	28/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 3, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			4,25	4,2	3,5	11.95
44	022210002141	Liêu Nhật	Cường	02/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Thôn 1, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		4	3,2	3,75	11.95
45	022310003448	Bằng Thị Ngọc	Thương	30/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 2, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		5	2,8	3	11.80

Stt	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
46	022310011191	Triệu Bích	Dương	08/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Khe Mực, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		4	4,2	2,5	11.70
47	022310011769	Trương Thị Hà	Giang	27/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 2, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		5	3,6	2	11.60
48	022210009871	Vi Văn	Lợi	12/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn 2, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3,5	4	3	11.50
49	022210011114	Đỗ Minh	Chiến	02/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	Thôn 3, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3,75	4	2,75	11.50
50	022310002596	Lý Gia	Như	25/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 4, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		5	3,6	1,75	11.35
51	022310003110	Bùi Bích	Ngọc	24/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Đông Dạng, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1			5,5	2,6	3	11.10
52	022210003387	Đàm Quang	Thanh	23/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			3,5	2,2	5,25	10.95
53	022310010483	Đặng Thị My	Lan	03/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 2, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		4	3,2	2,75	10.95
54	022210011478	Phạm Đức	Dũng	25/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Đông Ho, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		2,25	4	3,5	10.75
55	022310009726	Nguyễn Phương	Thảo	07/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Tân Lập, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1			4,5	3,6	2,5	10.60
56	022310010426	Lý Thanh	Chúc	13/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 3, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		4,25	3,6	1,75	10.60
57	022210008215	Trần Mạnh	Hùng	29/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 4, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3,75	3,2	2,5	10.45

Stt	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
58	022210004258	Phan Thế Nam	22/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Đồng Đặng, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		4,25	1,2	3,75	10.20
59	022310010884	Nguyễn Hồng Ngọc	23/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 3, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			4	2,4	3,75	10.15
60	022310009294	Nguyễn Triệu Yên	28/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Tân Lập, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		3,5	3,6	2	10.10
61	022310008527	Trương Hoài Anh	28/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 4, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3,25	3,8	2	10.05
62	022210001046	Trương Đại Phú	15/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 4, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3	3,2	2,75	9.95
63	022210003103	Lý Anh Tuấn	11/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 1, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		3,5	3,4	2	9.90
64	022310005035	Trương Thủy Tiên	08/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 2, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		2,75	2,8	3,25	9.80
65	022310006389	Lương Phương Chi	22/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 2, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		4	3	1,75	9.75
66	022310011033	Ngọc Ánh Chi	10/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 4, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3,75	2	3	9.75
67	022210004193	Linh Đức Tường	01/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Đất Đỏ, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3,5	2,4	2,75	9.65
68	008310005306	Phương Huyền Trang	01/09/2010	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Thôn 1, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		2,75	3,4	2,5	9.65
69	022310010930	Trần Triệu Ánh Dương	04/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 2, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		4,5	3,6	0,5	9.60

Stt	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
70	022310002575	Triệu Thùy	Châm	16/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Đất Đỏ, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3,5	2,8	2,25	9.55
71	022310009095	Dương Thị	Thảo	28/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Đông Mùng, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		3	3,8	1,75	9.55
72	022210012204	Phạm Xuân	Cảnh	03/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 6, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			3,5	4,8	1,25	9.55
73	022210005431	Dương Đức	Thịnh	14/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn 2, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		2,75	4,2	1,5	9.45
74	022310002064	Nguyễn Thị Thu	Hằng	02/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn 2, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3,5	2,2	2,75	9.45
75	022210001710	Trương Văn	Hải	17/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 4, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		2,75	3,4	2,25	9.40
76	022310008230	Đặng Hải	Yến	08/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 2, Xã Bằng Cà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cà	Tiếng Anh	1	1		5	2,4	1	9.40
77	022310007927	Dương Anh	Thư	14/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn 6, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3,75	3,6	1	9.35
78	022310001740	Bàn Thị	Nguyệt	10/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Khe Cát, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		3,25	2,8	2,25	9.30
79	022310001040	Trương Khánh	Linh	28/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 4, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Hùng Thắng	Tiếng Anh	1			3,75	3,8	1,75	9.30
80	022210003909	Lê Lâm	Phong	17/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 2, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			4,25	3,8	1,25	9.30
81	022310005984	Bàn Thị	Huế	02/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Khe Cát, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		3,75	3	1,5	9.25

Stt	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
82	022210000114	Vũ Duy	Khoa	22/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 1, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			3,25	3	3	9.25
83	022310005844	Linh Thị	Chi	25/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Đất Đỏ, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		1,75	3,4	3	9.15
84	022210008531	Dương Hoàng	Nguyên	26/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn 2, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3,75	2,4	2	9.15
85	022210011485	Nguyễn Thế	Anh	05/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 3, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		2	4,4	1,75	9.15
86	022210011273	Từ Minh	Hiệu	15/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Hoa	Thôn 2, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		1,75	3,4	3	9.15
87	022210004374	Lý Quốc	Bảo	13/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 2, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		2,75	1,6	3,75	9.10
88	022210006293	Lý Văn	Đan	21/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 1, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		3,5	3,6	1	9.10
89	022310010562	Đoàn Thanh	Ngoan	15/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 2, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		4,25	2,8	1	9.05
90	022210012172	Nguyễn Thế	Cường	11/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 2, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			4	1,8	3,25	9.05
91	022310002677	Lý Thị	Hằng	10/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 1, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		2,5	2,8	2,75	9.05
92	022210010341	Nguyễn Hoàng Bảo	Long	12/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn 2, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3	2	3	9.00
93	022310001931	Trương Kiều	Trinh	27/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 1, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		3	4	1	9.00

Stt	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
94	022310009516	Lộc Thị Hồng	Diện	10/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Đồng Đặng, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		1,75	3	3,25	9.00
95	022310003998	Mê Thị Huyền	Trinh	23/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Đồng Ho, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		3	3,4	1,5	8.90
96	024210010135	Nông Văn	Tiếp	16/06/2010	Bắc Giang	Nam	Kinh	Thôn Khe Cát, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1			2,75	2,6	3,5	8.85
97	022310001575	Hoàng Lý Huyền	Châm	06/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 1, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		2	3,6	2,25	8.85
98	022310007669	Lý Bảo	Đan	08/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 2, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		2,5	2,8	2,5	8.80
99	022310002789	Đặng Thị Minh	Tuyết	13/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 4, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3	3	1,75	8.75
100	022310010154	Triệu Thị	Khuong	13/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Khe Cát, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		2,75	3,2	1,75	8.70
101	022210006355	Lã Văn	Sang	27/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn 1, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Dân Chủ - Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3,75	1,4	2,5	8.65
102	022210002897	Cái Hoàng	Mạnh	22/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 6, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			1,5	4,4	2,75	8.65
103	022210002839	Bàn Văn	Hoàng	11/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 4, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		2,25	3,6	1,75	8.60
104	022210009432	Trịnh Tuấn	Tú	14/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Khe Đồng, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		2,25	2,8	2,25	8.30
105	022310005803	Đỗ Hồng	Minh	06/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	Thôn Đồng Giang, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		3,75	1,8	1,75	8.30

Stt	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
106	022310011795	Trương Thị Kiều Vi	29/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 2, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		2,5	3,2	1,5	8.20
107	022210002832	Triệu Đức Đường	17/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Khe Mực, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		2,75	2,4	2	8.15
108	022310003051	Triệu Thị Yến Nhi	17/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Khe Đông, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		3	2,6	1,5	8.10
109	022210009311	Triệu Quý Phi	04/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Bằng Anh, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		3	2,6	1,5	8.10
110	022209008702	Lý Thế Hiệu	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 3, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		2,25	2,8	2	8.05
111	022210013297	Nguyễn Đức Duy	04/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Vườn Cau, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1			1,25	2,4	4,25	7.90
112	022310003640	Triệu Thanh Hà	11/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Đồng Mùng, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		2,5	2,6	1,75	7.85
113	022210005526	Triệu Quý Nhân	13/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Bằng Anh, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1	0.5	2,5	2,6	1,25	7.85
114	022210011511	Trịnh Tiến Đoàn	29/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Đồng Mùng, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		2,25	2,6	2	7.85
115	022210012206	Đặng Văn Tâm	13/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 6, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		2,25	1,6	3	7.85
116	022210010128	Lý Thế Anh	11/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 1, Xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cả	Tiếng Anh	1	1		3,5	2,6	0,75	7.85
117	022310000083	Chu Thanh Tâm	20/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 5, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			2,5	2,8	2,5	7.80

Stt	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
118	022210004575	Đặng Hải	Tiến	23/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 6, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1	1		3,5	2	1,25	7.75
119	022210003396	Trương Quốc	Anh	14/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 2, Xã Bằng Cà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cà	Tiếng Anh	1	1		3	3	0,75	7.75
120	022310006972	Triệu Thanh	Chúc	28/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Khe Đồng, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		2,25	3,2	1,25	7.70
121	022310008575	Bàn Thủy	Tiên	23/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Khe Cát, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		2	2,2	2,5	7.70
122	022210004680	Triệu Quý	Lâm	22/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Đồng Mùng, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		2,25	2,6	1,75	7.60
123	022309002099	Lý Hải	Lam	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn 1, Xã Bằng Cà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cà	Tiếng Anh	1	1		2	2,8	1,75	7.55
124	022310003091	Hoàng Thanh	Thảo	31/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Vườn Rậm, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		2,75	2,8	1	7.55
125	022310002932	Lý Thị	Ngọc	29/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Đồng Mùng, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		2,25	3	1,25	7.50
126	022210002393	Đặng Thành	Công	10/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 2, Xã Bằng Cà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cà	Tiếng Anh	1	1		2	2,2	2,25	7.45
127	022210004118	Triệu Tài Long	Nhật	13/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Tân Lập, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		2	3,4	1	7.40
128	022210003203	Hoàng Đình	Trung	07/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 1, Xã Quảng La, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS và THPT Quảng La	Tiếng Anh	1			2,75	2,4	2,25	7.40
129	022210003048	Đặng Thái	Dương	29/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn 2, Xã Bằng Cà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bằng Cà	Tiếng Anh	1	1		2,25	2,4	1,75	7.40

Stt	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
130	022310005052	Triệu Thảo Duyên	15/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Khe Cát, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		1	3,6	1,75	7.35
131	022210006108	Dương Phúc Cường	29/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Đông Mùng, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tân Dân	Tiếng Anh	1	1		2,5	2,6	1,25	7.35

(Danh sách có 131 học sinh)